

THÔNG TƯ
Quy định kiểm định chất lượng
kết cấu hạ tầng bến cảng trong vùng nước cảng biển

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải;

Căn cứ Nghị định số 114/2010/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định kiểm định chất lượng kết cấu hạ tầng bến cảng trong vùng nước cảng biển.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về kiểm định chất lượng kết cấu hạ tầng bến cảng trong vùng nước cảng biển.
2. Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm định chất lượng kết cấu hạ tầng bến cảng trong vùng nước cảng biển.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Kết cấu hạ tầng bến cảng phải thực hiện kiểm định bao gồm cầu cảng và bến phao.
2. Bến phao là hệ thống thiết bị phao neo, xích, rùa và các thiết bị khác được thiết lập trong vùng nước cảng biển để neo buộc tàu thuyền, thực hiện bốc dỡ hàng hóa và thực hiện các dịch vụ khác.

3. Khả năng khai thác bình thường của cầu cảng, bến phao là năng lực đáp ứng với tải trọng và điều kiện khai thác quy định trong hồ sơ thiết kế hoàn công ban đầu và Quyết định công bố của cơ quan có thẩm quyền. Đối với trường hợp thất lạc hồ sơ thiết kế, hồ sơ hoàn công thì khả năng khai thác bình thường của cầu cảng được xem xét tại lý lịch và hồ sơ khảo sát, kiểm định, báo cáo kết quả khắc phục của lần kiểm định kết cấu hạ tầng cầu cảng đầu tiên và Quyết định công bố của cơ quan có thẩm quyền.

4. Cầu cảng, bến phao bị sự cố khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Bị lún hoặc chuyển vị vượt quá trị số cho phép trong quá trình khai thác;

b) Bị hư hại do tác động bởi lực đâm va, va chạm hoặc neo của tàu thuyền làm mất khả năng khai thác bình thường;

c) Bị hư hại kết cấu do tác động của thiết bị xếp dỡ hoặc thiết bị, phương tiện vận tải làm mất khả năng khai thác bình thường;

d) Bị hư hại do việc chất xếp hàng hóa trên bề mặt làm mất khả năng khai thác bình thường;

đ) Bị hư hại do các yếu tố khí tượng, thủy hải văn, thiên tai làm mất khả năng khai thác bình thường;

e) Bị mất ổn định rùa neo, phao không đảm bảo độ kín nước, độ ổn định; xích và các thiết bị phụ trợ không đảm bảo điều kiện làm việc;

g) Bị hư hại do các tác động đặc biệt khác.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện kiểm định chất lượng kết cấu hạ tầng bến cảng

1. Kiểm định chất lượng kết cấu hạ tầng bến cảng là việc đánh giá chất lượng, khả năng khai thác bình thường của kết cấu hạ tầng bến cảng, bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường trong quá trình khai thác kết cấu hạ tầng bến cảng. Kiểm định chất lượng kết cấu hạ tầng bến cảng bao gồm kiểm định định kỳ và kiểm định đột xuất.

2. Kiểm định định kỳ chất lượng kết cấu hạ tầng bến cảng thực hiện theo chu kỳ 05 năm một lần theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 29 của Nghị định số 21/2012/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải; chu kỳ thực hiện kiểm định định kỳ đầu tiên được tính từ ngày bến cảng được công bố đưa vào sử dụng.

3. Kiểm định đột xuất chất lượng kết cấu hạ tầng bến cảng được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

a) Sau khi bị sự cố theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư này;

b) Khi công trình hết tuổi thọ thiết kế hoặc phải xác định tuổi thọ còn lại của công trình;

c) Khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

4. Chủ đầu tư xây dựng bến cảng hoặc tổ chức quản lý khai thác bến cảng (sau đây gọi là tổ chức khai thác) có nghĩa vụ thực hiện kiểm định chất lượng bến cảng.

5. Tổ chức khai thác bến cảng tự thực hiện việc kiểm định chất lượng cầu cảng hoặc lựa chọn tổ chức tư vấn kiểm định đủ năng lực theo quy định của pháp luật và quy định của Thông tư này. Trường hợp, tự thực hiện kiểm định, tổ chức khai thác bến cảng phải có đủ năng lực hành nghề tư vấn kiểm định theo quy định của pháp luật và quy định của Thông tư này.

Chương II

KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG KẾT CẤU HẠ TẦNG BẾN CẢNG

Điều 4. Kiểm định chất lượng bến phao

1. Nội dung và yêu cầu của công tác kiểm định chất lượng bến phao thực hiện theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 72:2014/BGTVT về phân cấp và chế tạo phao neo, phao tín hiệu ban hành kèm theo Thông tư số 24/2014/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

2. Tổ chức khai thác bến phao có trách nhiệm gửi kết quả kiểm tra bến phao đến Cảng vụ Hàng hải nơi có bến phao và Cục Hàng hải Việt Nam trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả kiểm tra để theo dõi.

Điều 5. Kiểm định chất lượng cầu cảng

1. Kiểm định định kỳ cầu cảng lần đầu:

a) Đối với cầu cảng đang hoạt động khai thác bình thường chỉ thu thập, đánh giá số liệu về điều kiện tự nhiên, khai thác sử dụng cầu cảng bằng trực quan thông qua đo đạc kích thước hình học, chụp ảnh hiện trạng; so sánh, đánh giá hiện trạng với hồ sơ hoàn công, hồ sơ thiết kế công trình để kết luận khả năng khai thác cầu cảng; không bắt buộc phải tính toán kiểm toán.

b) Trường hợp cầu cảng có sự cố hoặc không bảo đảm chất lượng công trình thì phải thực hiện như đối với công tác kiểm định định kỳ từ chu kỳ lần thứ 2 trở đi quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Công tác kiểm định định kỳ từ chu kỳ lần thứ 2 trở đi bao gồm: thu thập số liệu điều kiện tự nhiên, khai thác sử dụng và hiện trạng khai thác cầu cảng; đánh giá khả năng chịu tải của kết cấu cầu cảng hiện hữu, điều kiện ổn định của toàn bộ công trình với tải trọng và điều kiện khai thác quy định trong thiết kế ban đầu hoặc trong lý lịch khai thác cầu cảng gần nhất; đánh giá, đề xuất

khả năng, quy mô khai thác cầu cảng đối với trường hợp không thỏa mãn điều kiện khai thác ban đầu; xác định nguyên nhân gây hư hỏng, xâm thực kết cấu công trình, từ đó đề xuất hướng cải tạo, sửa chữa, điều kiện khai thác của cầu cảng.

Điều 6. Tổ chức tư vấn kiểm định chất lượng bến cảng

1. Tổ chức tư vấn kiểm định phải có năng lực theo quy định của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 2 năm 2013 của Chính phủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng; Thông tư số 03/2011/TT-BXD ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn hoạt động kiểm định, giám định và chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực, chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng và quy định có liên quan của pháp luật.

2. Tổ chức khai thác bến cảng có trách nhiệm lựa chọn tổ chức tư vấn kiểm định đủ năng lực theo quy định tại khoản 1 Điều này, quy định khác của pháp luật có liên quan (trong trường hợp không tự thực hiện việc kiểm định) và chịu trách nhiệm về kết quả lựa chọn.

3. Khi gửi Cục Hàng hải Việt Nam chấp thuận kết quả kiểm định cầu cảng theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này, tổ chức khai thác cầu cảng phải gửi kèm theo hồ sơ đánh giá năng lực của tổ chức tư vấn kiểm định.

4. Quý I hàng năm, Cục Hàng hải Việt Nam tổng hợp, lập danh mục các tổ chức tư vấn đã tham gia kiểm định chất lượng cầu cảng công bố trên Trang thông tin điện tử của Cục Hàng hải Việt Nam và gửi Bộ Giao thông vận tải để công bố trên Trang thông tin của Bộ.

Điều 7. Phương pháp, tiêu chuẩn khảo sát, thí nghiệm, tính toán kiểm định cầu cảng

Phương pháp, tiêu chuẩn khảo sát, thí nghiệm, tính toán kiểm định do tư vấn kiểm định đề xuất và tổ chức khai thác cầu cảng phê duyệt phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 8. Chuẩn bị công tác kiểm định cầu cảng

Trước khi tiến hành kiểm định cầu cảng, tổ chức tư vấn kiểm định phải thực hiện các công việc sau:

1. Khảo sát, lập đề cương kiểm định, trình tổ chức khai thác cầu cảng phê duyệt.

2. Thu thập tài liệu phục vụ kiểm định, bao gồm:

a) Hồ sơ về các số liệu điều kiện tự nhiên, địa hình, địa chất;

b) Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, hồ sơ hoàn công công trình cầu cảng. Trường hợp không còn Hồ sơ phải khảo sát, đo vẽ khôi phục lại đảm bảo đủ để đánh giá, kiểm định chất lượng công trình;

c) Hồ sơ thiết kế sửa chữa, cải tạo nâng cấp công trình cầu cảng, kiểm định gần nhất (nếu có);

d) Hồ sơ khai thác cầu cảng như lý lịch cầu cảng, nhật ký khai thác cầu cảng, các hồ sơ phục vụ công bố mở cảng.

3. Chuẩn bị đầy đủ nhân lực, trang thiết bị kiểm định phù hợp để phục vụ quá trình kiểm định.

4. Trang bị đầy đủ dụng cụ, phương tiện bảo vệ cá nhân, đảm bảo an toàn trong quá trình thực hiện kiểm định.

Điều 9. Khảo sát hiện trạng và thí nghiệm kết cấu công trình cầu cảng

1. Căn cứ các số liệu điều kiện tự nhiên, địa hình, địa chất công trình, thông báo hàng hải vùng nước trước cầu cảng. Trường hợp đánh giá hiện trạng có sự thay đổi so với điều kiện thiết kế ban đầu thì thực hiện khảo sát bổ sung các số liệu cần thiết để phục vụ công tác kiểm định.

2. Khảo sát kích thước và sự toàn vẹn của các cấu kiện công trình

a) Khảo sát và mô tả đầy đủ hiện trạng và bề mặt của các cấu kiện công trình, bao gồm: kích thước hình học chung của từng cấu kiện công trình; xác định hiện trạng liên kết, biến dạng, ăn mòn của cấu kiện công trình có kết cấu thép so với điều kiện yêu cầu kỹ thuật của thiết kế ban đầu; xác định hiện trạng nứt, vỡ, xâm thực và liên kết của các cấu kiện công trình có kết cấu bê tông cốt thép so với điều kiện yêu cầu kỹ thuật của thiết kế ban đầu (những chỗ nứt vỡ, hư hỏng xuất hiện trên cấu kiện, xác định vị trí và phạm vi của các hư hỏng, nứt vỡ (chiều dài, chiều rộng, độ sâu), chụp ảnh hiện trạng; khe nứt của bê tông cốt thép, xác định vị trí khe nứt, chiều dài, rộng, sâu của khe nứt; xác định biến dạng chung và mức độ ăn mòn trung bình của cấu kiện, phạm vi và vị trí của những hư hỏng cục bộ do biến dạng, han gỉ).

b) Xác định hiện trạng và liên kết của các thiết bị phụ trợ với cầu cảng.

c) Kết quả của khảo sát cần phải lập lại được các bản vẽ kết cấu chính của cầu cảng, thuyết minh mô tả và hình ảnh kèm theo ở thời điểm tiến hành kiểm định.

3. Khảo sát tình trạng biến dạng của cầu cảng

a) Khảo sát cao độ các điểm hoặc các cấu kiện đặc trưng của cầu cảng.

b) Khảo sát độ chuyển dịch ngang của các điểm hoặc các cấu kiện đặc trưng của cầu cảng.

c) Khảo sát tình trạng xói, bồi trước cầu cảng.

d) Khảo sát độ dịch chuyển, lún sụt của công trình sau cầu cảng.

4. Khảo sát, thí nghiệm tính năng kỹ thuật vật liệu xây dựng chính tại thời điểm kiểm định. Tùy thuộc theo thời gian sử dụng, khai thác công trình cũng như tình trạng hư hỏng của công trình hiện hữu, tư vấn kiểm định đề xuất số lượng mẫu, số lượng phép thử phù hợp để đảm bảo đủ căn cứ đánh giá chất lượng công trình.

5. Đánh giá hiện trạng vùng nước trước cầu cảng

a) Đánh giá địa hình vùng nước neo đậu tàu thuyền theo thông báo hàng hải gần nhất. Trường hợp chưa đủ cơ sở kiểm định thì tư vấn kiểm định báo cáo tổ chức khai thác cầu cảng thực hiện khảo sát bổ sung số liệu cần thiết theo tỷ lệ khảo sát do tư vấn kiểm định đề xuất.

b) Kiểm tra hệ thống báo hiệu hàng hải tại vùng nước trước cầu cảng (nếu có).

c) Đánh giá và kết luận về địa hình vùng nước trước cầu cảng: cao độ đáy hiện trạng vùng nước so với thiết kế; vị trí bị bồi lấp, cạn, chướng ngại vật.

Điều 10. Tính toán và xử lý kết quả kiểm định cầu cảng

1. Tính toán khả năng khai thác của cầu cảng dưới tác dụng của các tải trọng và điều kiện khai thác cầu cảng, bao gồm:

a) Tính toán khả năng khai thác của cầu cảng theo độ bền (trạng thái giới hạn thứ nhất);

b) Tính toán khả năng khai thác của cầu cảng theo độ biến dạng (trạng thái giới hạn thứ hai);

c) Tính toán điều kiện ổn định tổng thể;

d) Tính toán kiểm tra khu nước tàu neo đậu;

đ) Trên cơ sở kết quả kiểm toán, đánh giá đưa ra kết luận khả năng làm việc và điều kiện khai thác của hạ tầng cầu cảng.

2. Xử lý kết quả kiểm định

a) Lập biên bản kiểm định;

b) Thông qua biên bản hoàn thành công tác kiểm định. Thành phần tham gia thông qua biên bản hoàn thành công tác kiểm định tối thiểu phải có đại diện chủ sở hữu công trình hoặc tổ chức khai thác sử dụng và đại diện đơn vị kiểm định thực hiện việc kiểm định. Các thành phần tham gia thông qua biên bản kiểm định phải ký tên và đóng dấu vào biên bản. Biên bản kiểm định là một bộ phận của hồ sơ kiểm định;

c) Ghi tóm tắt kết quả kiểm định vào lý lịch cầu cảng.

Điều 11. Hồ sơ kiểm định cầu cảng

1. Hồ sơ kiểm định cầu cảng bao gồm:

- a) Đề cương kiểm định;
- b) Các tài liệu về khảo sát: địa hình, địa chất, khí tượng, thủy hải văn, môi trường, hiện trạng kết cấu công trình (bản vẽ, ảnh chụp, các bản thuyết minh...);
- c) Báo cáo kiểm định bằng văn bản có xác nhận của tổ chức khai thác cầu cảng và tổ chức tư vấn kiểm định với các nội dung chính quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Nội dung chính của báo cáo kiểm định

- a) Căn cứ pháp lý;
- b) Giới thiệu chung về công trình được kiểm định;
- c) Tên tổ chức khai thác cầu cảng;
- d) Lý do phải thực hiện kiểm định;
- đ) Tên tổ chức tư vấn thực hiện công tác kiểm định; thời gian và quá trình tiến hành công tác kiểm định;
- e) Nội dung kiểm định;
- g) Kết quả kiểm tra và đánh giá hiện trạng của cầu cảng; những thiết bị, phương án kỹ thuật đã sử dụng;
- h) Kết quả kiểm tra chất lượng các bộ phận của cầu cảng; những thiết bị, phương án kỹ thuật đã sử dụng;
- i) Kết quả kiểm toán khả năng chịu lực, điều kiện ổn định công trình và điều kiện khai thác cầu cảng;
- k) Báo cáo thử tải (nếu có);
- l) Xác định nguyên nhân gây hư hỏng, xâm thực kết cấu công trình, từ đó đề xuất hướng cải tạo, sửa chữa cầu cảng (nếu có); đề xuất giải pháp quản lý khai thác;
- m) Kết luận và kiến nghị về chất lượng cầu cảng;
- n) Cập nhật lý lịch cầu cảng;
- o) Các phụ lục số liệu đo đạc, xử lý và kiểm toán công trình.
- p) Biên bản hoàn thành công tác kiểm định;
- q) Các văn bản pháp lý có liên quan.

3. Hồ sơ kiểm định được quản lý theo chế độ quản lý hồ sơ thiết kế và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 12. Chấp thuận kết quả kiểm định chất lượng cầu cảng

1. Tối thiểu 30 ngày làm việc trước khi cầu cảng đến thời hạn kiểm định định kỳ hoặc ngay sau khi hoàn thành việc kiểm định đột xuất, tổ chức khai thác cầu cảng phải hoàn thành hồ sơ kiểm định chất lượng cầu cảng.

2. Tổ chức khai thác cầu cảng gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận kết quả kiểm định chất lượng cầu cảng trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính đến Cục Hàng hải Việt Nam. Hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản đề nghị trả lời sự phù hợp của kết quả kiểm định chất lượng cầu cảng theo mẫu quy định tại Phụ lục I của Thông tư này;

b) Hồ sơ kiểm định;

c) Hồ sơ cải tạo, bổ sung, nghiệm thu các hạng mục liên quan đến chất lượng cầu cảng (nếu có);

d) Hồ sơ chứng minh năng lực thực hiện kiểm định trong trường hợp tự thực hiện kiểm định; Hồ sơ đánh giá năng lực của tổ chức tư vấn kiểm định trong trường hợp không tự thực hiện kiểm định.

3. Cục Hàng hải Việt Nam tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

a) Trường hợp hồ sơ gửi trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức khai thác cầu cảng hoàn thiện lại hồ sơ.

b) Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu điện không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam có văn bản yêu cầu tổ chức khai thác cầu cảng bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

c) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều này, Cục Hàng hải Việt Nam phải có văn bản chấp thuận kết quả kiểm định chất lượng cầu cảng theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư này; trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

4. Tổ chức khai thác cầu cảng có trách nhiệm sửa chữa, khắc phục, bổ sung các hạng mục theo kết quả kiểm định đã được Cục Hàng hải Việt Nam chấp thuận; báo cáo kết quả cho Cục Hàng hải Việt Nam và Cảng vụ Hàng hải khu vực.

5. Cảng vụ Hàng hải khu vực có trách nhiệm giám sát, kiểm tra, xác nhận kết quả sửa chữa, khắc phục, bổ sung các hạng mục của cầu cảng theo kết quả kiểm định đã được Cục Hàng hải Việt Nam chấp thuận.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Trách nhiệm của Cục Hàng hải Việt Nam

1. Tổ chức hướng dẫn thực hiện công tác kiểm định kết cấu hạ tầng bến cảng theo quy định.
2. Chỉ đạo các Cảng vụ Hàng hải khu vực nơi có bến cảng hướng dẫn các đơn vị liên quan triển khai thực hiện kiểm định kết cấu hạ tầng bến cảng đúng quy định và thời gian kiểm định.
3. Hướng dẫn tổ chức khai thác cầu cảng lựa chọn tổ chức tư vấn kiểm định chất lượng cầu cảng, bến phao đủ điều kiện theo quy định của Thông tư này và quy định có liên quan của pháp luật.
4. Tổ chức kiểm tra, giám sát, thanh tra và xử lý vi phạm về kiểm định chất lượng kết cấu hạ tầng kết cấu hạ tầng bến cảng theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm của Cảng vụ Hàng hải khu vực

1. Thông báo cho tổ chức quản lý khai thác cầu cảng, bến phao về thời gian phải thực hiện kiểm định chất lượng.
2. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kiểm định kết cấu hạ tầng bến cảng trong vùng nước cảng biển. Chỉ cho phép tàu thuyền vào hoạt động tại các bến cảng đã thực hiện kiểm định đạt chất lượng hoặc đã thực hiện xong việc sửa chữa, khắc phục, bổ sung các hạng mục theo kết quả kiểm định đã được Cục Hàng hải Việt Nam chấp thuận.
3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm về kiểm định chất lượng kết cấu hạ tầng bến cảng theo quy định.

Điều 15. Trách nhiệm của tổ chức khai thác cầu cảng, bến phao

1. Tổ chức thực hiện kiểm định kết cấu hạ tầng cầu cảng, bến phao theo quy định của Thông tư này và quy định khác có liên quan của pháp luật.
2. Bảo đảm chất lượng công trình theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Điều 16. Trách nhiệm của tổ chức tư vấn kiểm định

1. Bảo đảm sản phẩm tư vấn được thực hiện theo đúng yêu cầu nhiệm vụ được giao, phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật.
2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cơ quan quản lý về kết quả thực hiện, bồi thường thiệt hại do sản phẩm tư vấn của mình gây ra.
3. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm của tư vấn theo hợp đồng đã ký và quy định của pháp luật.

Điều 17. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

2. Bãi bỏ Mục 6 của Thông tư số 10/2013/TT-BGTVT ngày 08 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải.

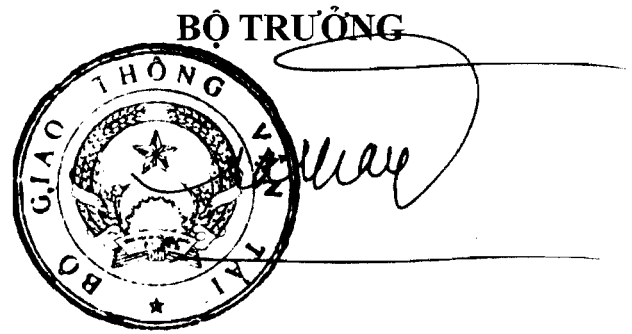
Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, tham mưu giải quyết các vướng mắc phát sinh trong việc kiểm định chất lượng kết cấu hạ tầng cảng biển.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Tổng Giám đốc Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc, Tổng Giám đốc Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 18;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, CQ thuộc Chính phủ;
- Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Trang TTĐT Bộ GTVT;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, KCHI(5).



Đinh La Thăng

PHỤ LỤC I
MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH CẦU CẢNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 59 /2014/TT-BGTVT
ngày 27 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**TÊN TỔ CHỨC KHAI THÁC
CẦU CẢNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

Vv: đề nghị chấp thuận kết quả
kiểm định chất lượng cầu cảng

....., ngàytháng năm

Kính gửi: Cục Hàng hải Việt Nam

Tên tổ chức khai thác cầu cảng:

Người đại diện theo pháp luật:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày tháng năm tại.....

Địa chỉ:

Số điện thoại liên hệ:.....

Đề nghị Cục Hàng hải Việt Nam chấp thuận kết quả kiểm định chất lượng cầu cảng
đối với cầu cảng(tên cầu cảng).

Hồ sơ gửi kèm theo gồm:

.....
.....
.....

Kính đề nghị Cục Hàng hải Việt Nam xem xét, giải quyết./.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC II
MẪU VĂN BẢN CHẤP THUẬN KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH CẦU CẢNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 59/2014/TT-BGTVT
ngày 27 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CHHVN-QLKCHTCB
V/v chấp thuận kết quả kiểm định
cầu cảng ...

Hà Nội, ngày tháng năm 201

Kính gửi:(Tên tổ chức đề nghị)

Căn cứ Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21/3/2013 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải;

Căn cứ Thông tư số (tên Thông tư) quy định kiểm định chất lượng kết cấu hạ tầng bến cảng trong vùng nước cảng biển;

Xét văn bản.... (số và tên văn bản trình đề nghị chấp thuận) và Hồ sơ kiểm định do (tên đơn vị thực hiện kiểm định) thực hiện, Cục Hàng hải Việt Nam có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận kết quả kiểm định định kỳ cầu cảng ...(tên cầu cảng).
2. Để nâng cao tuổi thọ công trình và đảm bảo điều kiện khai thác cầu cảng, Công ty có trách nhiệm sửa chữa những vị trí hư hỏng theo kiến nghị của đơn vị tư vấn kiểm định (nêu rõ điều kiện khai thác cầu cảng và trách nhiệm sửa chữa, khắc phục, bổ sung các hạng mục theo kết quả kiểm định, nếu có), hoàn thành trước ngày... (ghi thời gian cụ thể); tổ chức quản lý, khai thác cầu cảng an toàn, đúng mục đích và thực hiện nghiêm chỉnh công tác bảo trì cầu cảng theo quy định của pháp luật hiện hành; gửi các tài liệu liên quan đến Cảng vụ Hàng hải ... (tên Cảng vụ Hàng hải khu vực).
3. Giao Cảng vụ Hàng hải... (tên Cảng vụ Hàng hải khu vực) kiểm tra, giám sát, xác nhận việc thực hiện sửa chữa, khắc phục, bổ sung các hạng mục kiểm định cầu cảng (tên cầu cảng) và khai thác cầu cảng theo kết quả kiểm định đã được Cục Hàng hải Việt Nam chấp thuận tại văn bản này.

Cục Hàng hải Việt Nam thông báo để các đơn vị biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ GTVT (để báo cáo);
- Phòng;
- Cảng vụ hàng hải... ;
- Lưu VT, QLKCHTCB (02 bản).

ĐẠI DIỆN LÃNH ĐẠO CỤC HHVN